



GIÁO TRÌNH

KỸ NĂNG ĐÁNH MÁY

VI TÍNH

TÀI LIỆU LƯU HÀNH NỘI BỘ - 2021

MỤC LỤC

	Trang
BÀI MỞ ĐẦU	1
BÀI 1. CÁCH SỬ DỤNG BÀN PHÍM MÁY TÍNH	3
BÀI 2. TẬP ĐÁNH HÀNG CHỮ KHỞI HÀNH “ASDFG HJKL;”	7
BÀI 3. TẬP ĐÁNH HÀNG CHỮ “QWERT YUIOP”	12
BÀI 4. TẬP ĐÁNH HÀNG CHỮ ZXCVB NM,./	17
BÀI 5. TẬP ĐÁNH CÁC CHỮ ĐẶC BIỆT VÀ CÁC DẤU THANH TRONG TIẾNG VIỆT	22
BÀI 6. TẬP ĐÁNH HÀNG PHÍM SỐ 1234567890-=	26
BÀI 7. CÁCH SỬ DỤNG PHÍM SHIFT ĐÁNH CHỮ HOA VÀ CÁC KÝ TỰ ! @ # \$ % ^ & * () _ +	29
BÀI 8. LUYỆN TẬP ĐÁNH TỐC ĐỘ	33

BÀI MỞ ĐẦU

1. TÁC DỤNG CỦA PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG 10 NGÓN :

Người soạn thảo văn bản nếu sử dụng thành thạo 10 đầu ngón tay trên bàn phím máy vi tính thì thời gian đưa các dữ liệu vào máy sẽ nhanh và chính xác.

Khi soạn thảo sẽ không phải nhìn vào bàn phím mà vẫn làm chủ được các ký tự cần đánh trên bàn phím và tiết kiệm được thời gian.

2. GIỚI THIỆU BÀN PHÍM TRÊN MÁY VI TÍNH :

Bàn phím máy vi tính bao gồm nhiều phím. Đó là những phím chữ cái, phím chữ số và những phím chức năng... để thực hiện việc soạn thảo văn bản và những lệnh nội trú và ngoại trú. Phần bên phải của bàn phím là những phím số phục vụ cho việc tính toán và nhập các dữ liệu liên quan đến con số.

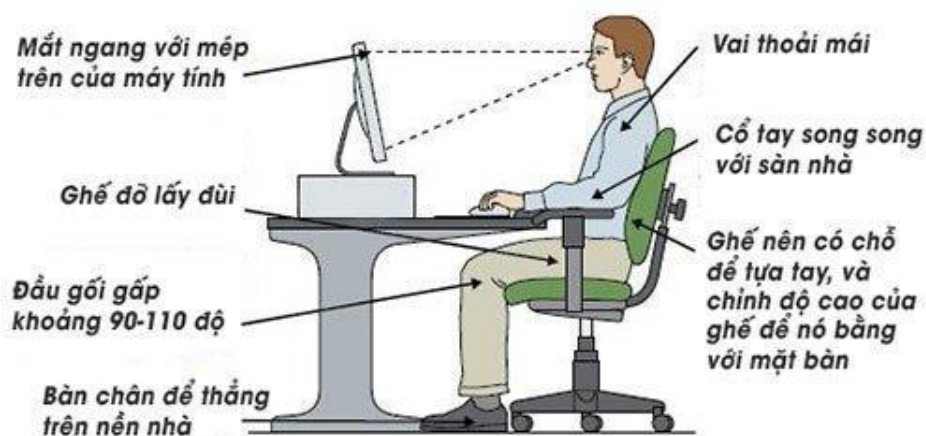
Phần luyện tập đánh 10 ngón tay của giáo trình chỉ đề cập đến những hàng phím có chữ cái phục vụ cho soạn thảo văn bản. Còn hàng phím chữ số bên tay phải của bàn phím không đề cập đến.

Có thể phân chia bàn phím thành 4 vùng: vùng phím dữ liệu, vùng phím chức năng (từ F1 đến F12), vùng phím điều khiển, vùng phím số (vùng phím bên phải bàn phím chuyên dùng để đánh số).

3. TƯ THẾ NGỒI TẬP

Ngồi ngay ngắn, thẳng lưng, hai chân đặt dưới nền nhà (có thể co một chân, một chân duỗi để giữ cho cơ thể ở tư thế ngay thẳng), đầu hơi nghiêng sang bên trái, mắt lúc nào cũng theo dõi vào bài tập trong giáo trình. Chú ý tầm nhìn của mắt luôn song song với dòng chữ trong bài tập.

- Bàn để máy tính cao 73cm.
- Ngăn để bàn phím cao 60cm.
- Ghế ngồi cao 43cm.

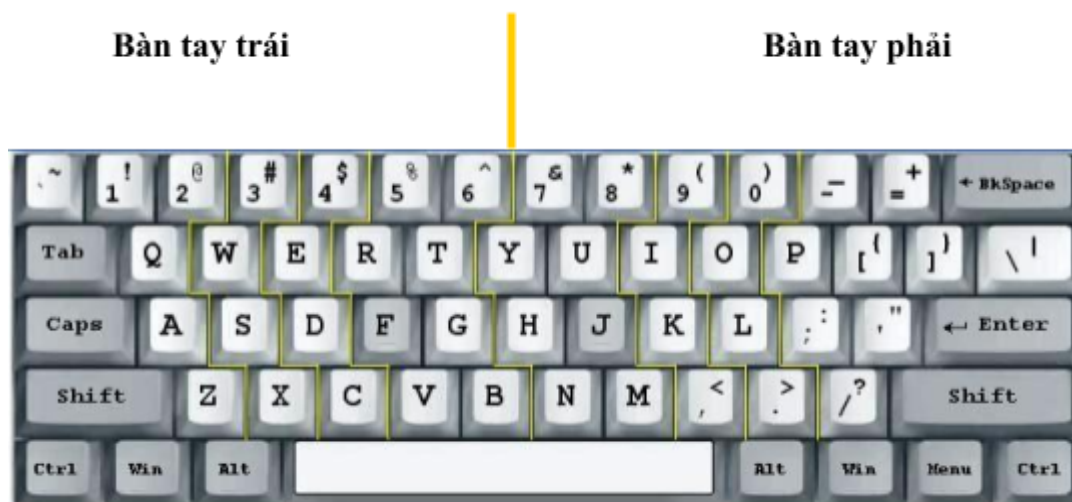


4. VỊ TRÍ ĐỂ TÀI LIỆU :

Tài liệu soạn thảo luôn để bên trái.

Bàn tay phải sử dụng chuột và để bút, thước và những đồ dùng.

5. CÁC NGÓN TAY ĐƯỢC PHÂN CÔNG PHỤ TRÁCH CÁC PHÍM CHỮ :



Chú ý : Trong khi đang luyện tập luôn luôn phải để các ngón tay trên các phím được phân công phụ trách ban đầu gọi là các phím khởi hành. Nhà sản xuất đã chú ý làm hai phím chữ “F” bên tay trái và chữ “J” bên tay phải có một gờ nổi lên đó là các phím chủ để từ đó phát triển các ngón tay sang phím bên cạnh.

6. CHỈ DẪN CHO VIỆC SỬ DỤNG GIÁO TRÌNH :

Giáo trình này có thể luyện tập trên môi trường Word – Excel – PowerPoint....

Bài 1, 2, 3 chưa tập đánh dấu tiếng Việt, khi luyện tập nên tắt chế độ tiếng Việt.

BÀI 1

CÁCH SỬ DỤNG BÀN PHÍM MÁY TÍNH

1. Các phím thông dụng trên bàn phím :



- Phím ký tự: Dùng để nhập các ký tự được ký hiệu trên phím.
- Phím dấu: Dùng để nhập các dấu được ký hiệu trên phím, các phím có 2 ký tự được dùng kèm với phím Shift (xem phím Shift).
- Phím số: Dùng để nhập các ký tự số, các phím có 2 ký tự được dùng kèm với phím Shift (xem phím Shift)

2. Các phím chức năng :



Từ phím **F1** đến **F12** được dùng để thực hiện một công việc cụ thể và được qui định tùy theo từng chương trình.

3. Các phím đặc biệt :



- **Esc (Escape)**: Hủy bỏ (cancel) một hoạt động đang thực hiện, thoát ra khỏi một ứng dụng nào đó đang hoạt động.
- **Tab**: Di chuyển dấu nháy, đẩy chữ sang phải một khoảng rộng, chuyển sang một cột hoặc Tab khác.
- **Caps Lock** : Bật/tắt chế độ gõ chữ IN HOA (đèn Caps lock sẽ bật hoặc tắt tương ứng theo chế độ)
- **Enter**: Phím dùng để ra lệnh thực hiện một lệnh hoặc chạy một chương trình đang được chọn.

- **Space Bar**: Phím tạo khoảng cách giữa các ký tự, trong một số trường hợp phím này còn được dùng để đánh dấu vào các ô chọn. Lưu ý mỗi khoảng cách cũng được xem là một ký tự, gọi là ký tự trắng hay trống.
- **Backspace**: Lui dấu nháy về phía trái một ký tự và xóa ký tự tại vị trí đó nếu có.
- Các phím **Shift**, **Alt** (Alternate), **Ctrl** (Control) là phím tổ hợp chỉ có tác dụng khi nhấn kèm với các phím khác, mỗi chương trình sẽ có qui định riêng cho các phím này.
- Đối với phím **Shift** khi nhấn và giữ phím này sau đó nhấn thêm phím ký tự để gõ chữ IN HOA mà không cần bật Caps lock, hoặc dùng để gõ các ký tự bên trên đối với phím có 2 ký tự.
- Phím **Windows**: Mở menu Start của Windows và được dùng kèm với các phím khác để thực hiện một chức năng nào đó.
- Phím **Menu**: Có tác dụng giống như nút phải chuột.

4. Các phím điều khiển màn hình hiển thị :



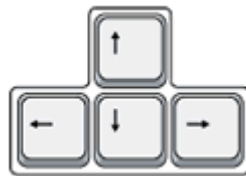
- **Print Screen(Sys Rq)** : Chụp ảnh màn hình đang hiển thị và lưu vào bộ nhớ đệm Clipboard, sau đó, có thể dán (Paste) hình ảnh này vào bất cứ ứng dụng nào hỗ trợ hình ảnh, hay các trình xử lý đồ họa (Paint, Photoshop,...). Ở các chương trình xử lý đồ họa, chọn **New** trong trình đơn File và dùng lệnh **Paste** trong trình đơn **Edit** (hay dùng tổ hợp phím **Ctrl+V**) để dán hình ảnh vừa chụp vào ô trống để xử lý nó như một ảnh thông thường.
- **Scroll Lock**: Bật/tắt chức năng cuộn văn bản hay ngưng hoạt động của một chương trình. Tuy nhiên, nhiều ứng dụng hiện nay không còn tuân lệnh phím này nữa. Nó bị coi là "tàn dư" của các bàn phím IBM PC cũ. Đèn Scroll Lock hiển thị trạng thái bật/tắt của nút.
- **Pause (Break)** : Có chức năng tạm dừng một hoạt động đang thực hiện, một ứng dụng nào đó đang hoạt động.

5. Các phím điều khiển trang hiển thị :



- **Insert (Ins)** : Bật/tắt chế độ viết đè (Overwrite) trong các trình xử lý văn bản.
- **Delete (Del)** : Xóa đối tượng đang được chọn, xóa ký tự nằm bên phải dấu nháy trong các chương trình xử lý văn bản.
- **Home**: Di chuyển dấu nháy về đầu dòng trong các chương trình xử lý văn bản.
- **End**: Di chuyển dấu nháy về cuối dòng trong các chương trình xử lý văn bản.
- **Page Up (Pg Up)**: Di chuyển màn hình lên một trang trước nếu có nhiều trang trong cửa sổ chương trình.
- **Page Down (Pg Dn)**: Di chuyển màn hình xuống một trang sau nếu có nhiều trang trong cửa sổ chương trình.

6. Các phím mũi tên :



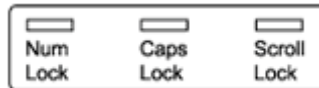
Chức năng chính dùng để di chuyển (theo hướng mũi tên) dấu nháy trong các chương trình xử lý văn bản, điều khiển di chuyển trong các trò chơi.

7. Cụm phím số :



- **Num Lock**: Bật hay tắt các phím số, đèn Num Lock sẽ bật hoặc tắt theo trạng thái của phím này. Khi tắt thì các phím sẽ có tác dụng được ký hiệu bên dưới.
- Các phím số và phép tính thông dụng có chức năng giống như máy tính cầm tay. Lưu ý dấu chia là phím /, dấu nhân là phím * và dấu bằng (kết quả) là phím **Enter**.

8. Các đèn báo :



Các đèn báo tương ứng với trạng thái bật/tắt của các nút **Num Lock**, **Caps Lock**, **Scroll Lock**.

9. Các dấu chấm nổi :

- Các dấu chấm nằm trên phím **F** và **J** giúp người dùng định vị nhanh được vị trí của hai ngón trỏ trái và phải khi sử dụng bàn phím bằng 10 ngón tay.
- Dấu chấm nằm trên phím số **5** bên cụm phím số giúp định vị ngón giữa tại vị trí số 5 khi thao tác.

BÀI 2

TẬP ĐÁNH HÀNG CHỮ KHỞI HÀNH “ASDFG HJKL;”

1. LÝ THUYẾT :

1.1. Vị trí các ngón tay phụ trách hàng chữ khởi hành “ASDG HJKL;” :

Bên tay trái		Bên tay phải	
Ngón trỏ	FG	Ngón trỏ	JH
Ngón giữa	D	Ngón giữa	K
Ngón nhấn	S	Ngón nhấn	L
Ngón út	A	Ngón út	;
Ngón cái	phím cách	Ngón cái	phím cách

- Trước khi tập bài 1 chúng ta nên tắt chế độ đánh tiếng Việt trên máy tính.
- Tập đánh hàng chữ khởi hành là bài tập cơ bản nhất để đưa các ngón tay vào các thế đánh. Chú ý quan sát vào phím chữ “F” và phím chữ “J” có gờ nổi lên đó là các phím chủ của bên tay phải và bên tay trái trên bàn phím máy tính.

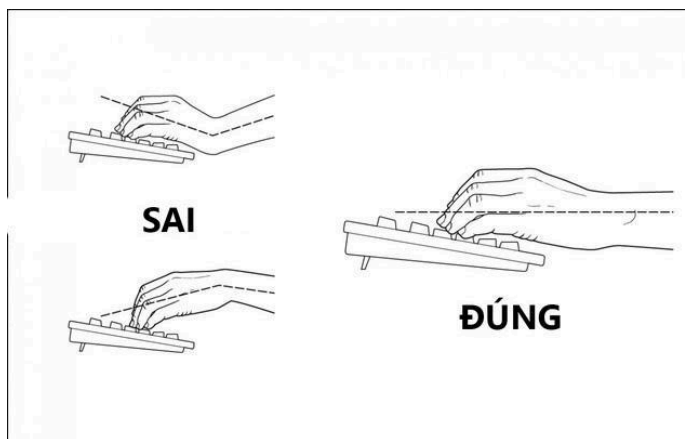
Đánh chữ bằng 10 ngón tay



1.2. Cách đánh các phím chữ :

Khi tập các ngón cần để đúng vào vị trí quy định, mỗi ngón phụ trách một phần việc. Riêng ngón trỏ chịu trách nhiệm gấp đôi. Còn hai ngón cái chỉ có một công việc chung là đánh xuống phím cách chữ (hay còn gọi là phím trắng nhằm làm cho từ nọ cách rời từ kia).

Cổ tay phải nâng lên không tỳ xuống mặt bàn, cổ tay ngang với bàn phím (song song với bàn phím). Các ngón tay để thật thoải mái chạm nhẹ lên các phím phụ trách không tỳ mạnh vì bàn phím điện tử rất nhạy. Nếu tỳ mạnh, trên màn hình máy tính sẽ xuất hiện nhiều ký tự cùng một lúc. Không khuỳnh tay rộng quá sao cho các ngón tay để đúng giữa các phím nó phụ trách là được.



1.3. Những lỗi mắc phải khi tập hàng chữ khởi hành “ASDFG HJKL;” :

Thường khi tập hàng phím này chúng ta rất mỏi bởi lần đầu tiên chúng ta bắt các ngón tay phải đánh vào các phím, không được đánh tự do (đánh 2-4 hay 6 ngón tay), hoặc ta đánh luôn một mạch không cho các ngón tay dừng. Nhiệm vụ của chúng ta là phải tập đánh thông thả, đều đặn ngón nào việc ấy, đánh xong ngón nào về đúng phím ngón đó phụ trách rồi mới đánh sang phím khác.

Tuyệt đối không bao giờ nhìn vào bàn phím. Kinh nghiệm cho biết lúc mới tập vì chưa thuộc những vị trí của các ngón tay nên hay nhìn vào bàn phím để tìm chữ. Như vậy dễ thành thói quen không nhìn không đánh được, do đó lúc cần sửa cho đúng sẽ rất khó khăn.

Khi tập, lúc mỏi tay chúng ta thường hay tỳ cổ tay xuống bàn, chúng ta phải cương quyết tránh thói quen này, bởi nó sẽ ảnh hưởng đến tốc độ và gây lỗi trong soạn thảo.

1.4. Vị trí ngón tay đánh phím ENTER :

Khi hết một dòng, muốn xuống dòng ta dùng ngón út bên tay phải đánh vào phím ENTER. Khi đánh ngón út, các ngón khác trên bàn tay phải cần nâng lên khỏi bàn phím, chỉ có ngón út đánh xuống phím ENTER.

2. THỰC HÀNH :

2.1. Hướng dẫn chi tiết tập các ngón bên tay trái “ASDFG” :

Khi tập đánh ASDFG bên tay phải cần giữ nguyên ở vị trí các ngón phụ trách, không nâng tay lên.

Ta đánh chữ “A” bằng ngón út bên trái, các ngón bên tay trái cần rời khỏi các phím phụ trách, chỉ có ngón út đánh xuống phím chữ A, sau đó các ngón lại thu về các phím theo vị trí phụ trách.

Ta đánh chữ “S” bằng ngón nhẫn bên trái, các ngón còn lại bên tay trái cần rời khỏi bàn phím, chỉ có ngón nhẫn đánh xuống phím chữ S, sau đó các ngón lại thu về các phím theo vị trí phụ trách.

Ta đánh chữ “D” bằng ngón giữa bên trái, các ngón còn lại bên tay trái cần rời khỏi bàn phím, chỉ có ngón giữa đánh xuống phím chữ D, sau đó các ngón lại thu về các phím theo vị trí phụ trách.

Ta đánh chữ “F” bằng ngón trỏ bên trái, các ngón còn lại bên tay trái cần rời khỏi bàn phím, chỉ có ngón trỏ đánh xuống phím chữ F, sau đó các ngón lại thu về các phím theo vị trí phụ trách.

Ta đánh chữ “G” bằng ngón trỏ bên trái, các ngón còn lại bên tay trái cần rời khỏi bàn phím, chỉ có ngón trỏ đánh xuống phím chữ G, sau đó các ngón lại thu về các phím theo vị trí phụ trách.

Đánh xong chữ G lúc này bên tay phải mới nâng lên và chỉ có ngón cái bên tay phải đánh xuống phím cách chữ, lúc này bên tay trái phải giữ nguyên không nâng lên theo.

2.2. Bài tập : (khi tập ta có thể để chế độ đánh chữ hoa hay thường đều được)

Đánh lại 5 lần dòng chữ dưới đây :

ASDFG ASDFG ASDFG ASDFG ASDFG ASDFG ASDFG

2.3. Hướng dẫn chi tiết tập các ngón bên tay phải “;LKJH” :

Khi ta tập đánh bên tay phải “;LKJH”, bên tay trái cần giữ nguyên ở vị trí các ngón phụ trách, không nâng tay lên.

Ta đánh dấu “;” bằng ngón út bên phải, các ngón còn lại bên tay phải cần rời khỏi các phím phụ trách, chỉ có ngón út đánh xuống phím dấu “;” sau đó các ngón thu về vị trí phụ trách.

Ta đánh chữ “L” bằng ngón áp út bên phải, các ngón còn lại bên tay phải cần rời khỏi các phím phụ trách, chỉ có ngón áp út đánh xuống phím chữ L, sau đó các ngón thu về vị trí phụ trách.

Ta đánh chữ “K” bằng ngón giữa bên phải, các ngón còn lại bên tay phải cần rời khỏi các phím phụ trách, chỉ có ngón giữa đánh xuống phím chữ K, sau đó các ngón thu về vị trí phụ trách.

Ta đánh chữ “J” bằng ngón trỏ bên phải, các ngón còn lại bên tay phải cần rời khỏi các phím phụ trách, chỉ có ngón trỏ đánh xuống phím chữ J, sau đó các ngón thu về vị trí phụ trách.

Ta đánh chữ “H” bằng ngón trỏ bên phải, các ngón còn lại bên tay phải cần rời khỏi các phím phụ trách, chỉ có ngón trỏ đánh xuống phím chữ H, sau đó các ngón thu về vị trí phụ trách.

Đánh xong chữ H lúc này bên tay trái mới nâng lên và chỉ có ngón cái bên tay trái đánh xuống phím cách chữ, lúc này bên tay phải cần phải giữ nguyên không nâng lên theo.

2.4. Bài tập :

Đánh lại 5 lần dòng chữ dưới đây :

;LKJH ;LKJH ;LKJH ;LKJH ;LKJH ;LKJH ;LKJH

2.5. Hướng dẫn chi tiết tập ghép hai tay “ASDFG ;LKJH” :

Đây là bài luyện tập đánh cho cả hai tay mỗi bên đánh một lần, cần tập theo đúng sự hướng dẫn, không nên đánh một lèo rồi mới về vị trí khởi hành mà nhất thiết cứ đánh xong

một ký tự là thu ngón tay về hàng phím mình phụ trách, đánh xong hàng chữ bên trái, ta cách chữ bằng ngón cái bên tay phải. Sau đó đánh sang hàng chữ bên phải, ta lại cách chữ bằng ngón cái bên tay trái.

2.6. Bài tập :

Đánh lại 5 lần dòng chữ dưới đây :

ASDFG ;LKJH ASDFG ;LKJH ASDFG ;LKJH ASDFG ;LKJH

2.7. Hướng dẫn chi tiết tập kết hợp các ngón tay của hai bàn tay :

Đây là bài luyện tập các ngón tay của hai bàn tay, mỗi nhóm chữ đánh nhiều dòng khi đánh cần phải giữ được nhịp của tốc độ đánh (không đánh lúc nhanh lúc chậm, phím nào nhớ đánh nhanh, phím nào không nhớ đánh chậm, đánh như vậy trong chuyên môn gọi là đánh kiểu nhất gừng không tốt).

Cần lưu ý nhóm chữ được tập, kết thúc bằng cái đánh bên phải ta đánh phím cách chữ bằng tay trái và ngược lại.

Ví dụ :

+ Khi đánh nhóm chữ bất kỳ như “**A;SLD**”, chữ **D** kết thúc bên tay trái, ta sẽ đánh phím cách chữ bằng ngón tay cái bên phải.

+ Khi đánh nhóm chữ bất kỳ như “**FJGHL**”, chữ **L** kết thúc bên tay phải, ta sẽ đánh phím cách chữ bằng ngón tay cái bên trái.

2.8. Bài tập :

Đánh lại 2 lần mỗi dòng chữ dưới đây :

;ASLD ;ASLD ;ASLD ;ASLD ;ASLD ;ASLD ;ASLD ;ASLD ;ASLD ;ASLD ;ASLD

SLDK; SLDK; SLDK; SLDK; SLDK; SLDK; SLDK; SLDK; SLDK; SLDK; SLDK;

DKFJA DKFJA DKFJA DKFJA DKFJA DKFJA DKFJA DKFJA DKFJA DKFJA

FJGHL FJGHL FJGHL FJGHL FJGHL FJGHL FJGHL FJGHL FJGHL FJGHL FJGHL

GH;AF GH;AF GH;AF GH;AF GH;AF GH;AF GH;AF GH;AF GH;AF GH;AF

;ALSK ;ALSK ;ALSK ;ALSK ;ALSK ;ALSK ;ALSK ;ALSK ;ALSK ;ALSK ;ALSK

LSKDG LSKDG LSKDG LSKDG LSKDG LSKDG LSKDG LSKDG LSKDG LSKDG

KDJFH KDJFH KDJFH KDJFH KDJFH KDJFH KDJFH KDJFH KDJFH KDJFH

JFHGS JFHGS JFHGS JFHGS JFHGS JFHGS JFHGS JFHGS JFHGS JFHGS

HGA;J HGA;J HGA;J HGA;J HGA;J HGA;J HGA;J HGA;J HGA;J HGA;J

DK;AS DK;AS DK;AS DK;AS DK;AS DK;AS DK;AS DK;AS DK;AS DK;AS
DK;AS

LKSDJ LKSDJ LKSDJ LKSDJ LKSDJ LKSDJ LKSDJ LKSDJ LKSDJ LKSDJ
LKSDJ

KJDFD KJDFD KJDFD KJDFD KJDFD KJDFD KJDFD KJDFD KJDFD KJDFD

KLDSJ KLDSJ KLDSJ KLDSJ KLDSJ KLDSJ KLDSJ KLDSJ KLDSJ KLDSJ
KLDSJ

AS;LG AS;LG AS;LG AS;LG AS;LG AS;LG AS;LG AS;LG AS;LG AS;LG AS;LG AS;LG

Chú ý :

Khi tập đánh sai không nên xóa ngay, vì xóa ngay sẽ không tìm được ra lỗi hay đánh sai ở vị trí nào để rút kinh nghiệm sửa chữa. Nếu có sử dụng phím xóa, dùng ngón út của bàn tay phải đánh phím xóa (BACKSPACE).

Khi đánh ngón út xuống phím ENTER, cả bàn tay phải nâng lên, chỉ ngón út đánh xuống phím ENTER.

Cần lưu ý điểm tiếp xúc của ngón tay xuống phím. Đầu ngón tay không xuống phím thẳng đứng mà hơi nghiêng.

BÀI 3

TẬP ĐÁNH HÀNG CHỮ “QWERT YUIOP”

1. LÝ THUYẾT :

1.1. Vị trí các ngón tay phụ trách hàng chữ “QWERT YUIOP” :

Bên tay trái		Bên tay phải	
Ngón trỏ	RT	Ngón trỏ	YU
Ngón giữa	E	Ngón giữa	I
Ngón nhấn	W	Ngón nhấn	O
Ngón út	Q	Ngón út	P
Ngón cái	phím cách	Ngón cái	phím cách



1.2. Cách đánh các phím :

Khi tập đánh hàng chữ này, chúng ta vẫn để tay ở hàng chữ khởi hành “ASDFG HJKL;”, đánh xong chữ nào ở hàng trên, phải thu về hàng chữ khởi hành. Khi đánh các phím ở hàng trên nhắc cả bàn tay lên, đánh phím chữ của ngón nào phụ trách, chỉ ngón đó đánh xuống, sau đó lập tức thu tay về hàng chữ khởi hành. Ở hàng chữ QWERT YUIOP, ngón trỏ cũng chịu trách nhiệm gấp đôi, hai ngón tay cái vẫn phụ trách đánh phím cách. Cổ tay nâng ngang với bàn phím, không tỳ xuống mặt bàn. Các ngón tay để thoải mái chạm nhẹ lên các phím chữ, chỉ khi nào đánh mới căng tay, sau đó chùn lại làm sao cho lực tiếp xúc với bàn phím vừa phải không mạnh quá và không nhẹ quá.

1.3. Những lỗi hay mắc khi tập hàng chữ QWERT YUIOP :

Thường khi tập hàng chữ này, chúng ta thường không thu tay về hàng phím khởi hành mà đánh luôn một mạch như vậy là sai. Nhiệm vụ của chúng ta là phải tập đánh thông thả, đều đặn, ngón nào đánh đúng vào phím chữ ngón đó phụ trách, mỗi lần đánh xong một phím chữ phải thu tay về hàng phím khởi hành rồi đánh sang phím chữ khác.

Một điểm hay mắc nữa là vừa đánh vừa gật đầu theo nhịp (đây là những lỗi tự nhiên cần lưu ý để sửa lại).

Tuyệt đối không bao giờ nhìn vào bàn phím. Kinh nghiệm cho biết lúc mới tập vì chưa thuộc những vị trí của các ngón tay nên hay nhìn vào bàn phím để tìm chữ. Như vậy dễ thành thói quen không nhìn không đánh được, do đó lúc cần sửa cho đúng sẽ rất khó khăn.

Khi tập, lúc mỗi tay chúng ta thường hay tỳ cổ tay xuống bàn, chúng ta phải cương quyết tránh thói quen này, bởi nó sẽ ảnh hưởng đến tốc độ và gây lỗi trong soạn thảo.

2. THỰC HÀNH :

2.1. Hướng dẫn chi tiết tập các ngón bên tay trái QWERT :

Khi tập đánh **QWERT** bên tay phải cần giữ nguyên ở vị trí các ngón phụ trách, không nâng tay lên.

Ta đánh chữ **“Q”** bằng ngón út bên trái, các ngón bên tay trái cần rời khỏi các phím phụ trách, chỉ có ngón út đánh xuống phím chữ **Q**, sau đó các ngón lại thu về các phím theo vị trí phụ trách.

Ta đánh chữ **“W”** bằng ngón nhẫn bên trái, các ngón còn lại bên tay trái cần rời khỏi bàn phím, chỉ có ngón nhẫn đánh xuống phím chữ **W**, sau đó các ngón lại thu về các phím theo vị trí phụ trách.

Ta đánh chữ **“E”** bằng ngón giữa bên trái, các ngón còn lại bên tay trái cần rời khỏi bàn phím, chỉ có ngón giữa đánh xuống phím chữ **E**, sau đó các ngón lại thu về các phím theo vị trí phụ trách.

Ta đánh chữ **“R”** bằng ngón trỏ bên trái, các ngón còn lại bên tay trái cần rời khỏi bàn phím, chỉ có ngón trỏ đánh xuống phím chữ **R**, sau đó các ngón lại thu về các phím theo vị trí phụ trách.

Ta đánh chữ **“T”** bằng ngón trỏ bên trái, các ngón còn lại bên tay trái cần rời khỏi bàn phím, chỉ có ngón trỏ đánh xuống phím chữ **T**, sau đó các ngón lại thu về các phím theo vị trí phụ trách.

Đánh xong chữ **T** lúc này bên tay phải mới nâng lên và chỉ có ngón cái bên tay phải đánh xuống phím cách chữ, lúc này bên tay trái phải giữ nguyên không nâng lên theo.

Chú ý : Bàn phím rất nhạy nên khi đánh ta cần dứt khoát và nhấc ngón tay lên ngay, nếu không chữ đó sẽ xuất hiện liên tiếp trên màn hình.

2.2. Bài tập :

Đánh lại 5 lần dòng chữ dưới đây :

QWERT QWERT QWERT QWERT QWERT QWERT QWERT

2.3. Hướng dẫn chi tiết tập các ngón tay bên phải POIUY :

Khi ta tập đánh bên tay phải **“POIUY”**, bên tay trái cần giữ nguyên ở vị trí các ngón phụ trách, không nâng tay lên.

Ta đánh chữ “**P**” bằng ngón út bên phải, các ngón còn lại bên tay phải cần rời khỏi các phím phụ trách, chỉ có ngón út đánh xuống phím chữ **P** sau đó các ngón thu về vị trí phụ trách.

Ta đánh chữ “**O**” bằng ngón áp út bên phải, các ngón còn lại bên tay phải cần rời khỏi các phím phụ trách, chỉ có ngón áp út đánh xuống phím chữ **O**, sau đó các ngón thu về vị trí phụ trách.

Ta đánh chữ “**I**” bằng ngón giữa bên phải, các ngón còn lại bên tay phải cần rời khỏi các phím phụ trách, chỉ có ngón giữa đánh xuống phím chữ **I**, sau đó các ngón thu về vị trí phụ trách.

Ta đánh chữ “**U**” bằng ngón trỏ bên phải, các ngón còn lại bên tay phải cần rời khỏi các phím phụ trách, chỉ có ngón trỏ đánh xuống phím chữ **U**, sau đó các ngón thu về vị trí phụ trách.

Ta đánh chữ “**Y**” bằng ngón trỏ bên phải, các ngón còn lại bên tay phải cần rời khỏi các phím phụ trách, chỉ có ngón trỏ đánh xuống phím chữ **Y**, sau đó các ngón thu về vị trí phụ trách.

Đánh xong chữ **Y** lúc này bên tay trái mới nâng lên và chỉ có ngón cái bên tay trái đánh xuống phím cách chữ, lúc này bên tay phải cần phải giữ nguyên không nâng lên theo.

Chú ý : Bàn phím rất nhạy nên khi đánh ta cần dứt khoát và nhấc ngón tay lên ngay, nếu không chữ đó sẽ xuất hiện liên tiếp trên màn hình.

2.4. Bài tập :

Đánh lại 5 lần dòng chữ dưới đây :

POIU Y POIU Y POIU Y POIU Y POIU Y POIU Y POIU Y POIU Y

2.5. Hướng dẫn chi tiết tập ghép từ :

Bài này bắt đầu ghép các từ đơn nhưng chưa có dấu tiếng Việt, điểm cần lưu ý ở bài này là khi từ đó kết thúc bằng ký tự đánh bên phải ta đánh phím cách chữ bằng ngón tay cái bên trái và ngược lại.

Ví dụ:

- + Từ **QUA** kết thúc bằng phím chữ **A** bên tay trái, ta sẽ đánh phím cách chữ bằng ngón tay cái bên phải.
- + Từ **OAI** kết thúc bằng phím **I** bên tay phải, ta sẽ đánh phím cách chữ bằng ngón tay cái bên trái.

Bài tập có thêm phím dấu phẩy trên (‘) cạnh phím dấu chấp phẩy (;), ta sẽ đánh dấu phẩy trên này bằng ngón út bên tay phải.

2.6. Bài tập : (ta có thể để chế độ chữ hoa hay thường đều được)

Đánh lại 2 lần dòng chữ dưới đây :

qua qua qua qua qua qua qua qua qua qua qua
wit wit wit wit wit wit wit wit wit wit wit wit wit wit wit
eo eo eo eo eo eo eo eo eo eo eo eo eo eo eo eo eo eo eo
rua rua rua rua rua rua rua rua rua rua rua rua rua rua
thi thi thi thi thi thi thi thi thi thi thi thi thi thi thi thi
yeu yeu yeu yeu yeu yeu yeu yeu yeu yeu yeu yeu yeu yeu
iet iet iet iet iet iet iet iet iet iet iet iet iet iet iet iet
oai oai oai oai oai oai oai oai oai oai oai oai oai oai oai
pho pho pho pho pho pho pho pho pho pho pho pho pho pho
au au au au au au au au au au au au au au au au au au
sut sut sut sut sut sut sut sut sut sut sut sut sut sut sut
dio dio dio dio dio dio dio dio dio dio dio dio dio dio dio
fia fia fia fia fia fia fia fia fia fia fia fia fia fia fia fia
gay gay gay gay gay gay gay gay gay gay gay gay gay gay gay
hoe hoe hoe hoe hoe hoe hoe hoe hoe hoe hoe hoe hoe hoe hoe
jao jao jao jao jao jao jao jao jao jao jao jao jao jao jao
kha kha kha kha kha kha kha kha kha kha kha kha kha kha kha
lao lao lao lao lao lao lao lao lao lao lao lao lao lao lao
t'ru t'ru t'ru t'ru t'ru t'ru t'ru t'ru t'ru t'ru t'ru t'ru t'ru
h'lao h'lao h'lao h'lao h'lao h'lao h'lao h'lao h'lao h'lao
quay quay quay quay quay quay quay quay quay quay quay
loai loai loai loai loai loai loai loai loai loai loai loai loai
gioi gioi gioi gioi gioi gioi gioi gioi gioi gioi gioi gioi gioi
k'lia k'lia k'lia k'lia k'lia k'lia k'lia k'lia k'lia k'lia k'lia
hoai hoai hoai hoai hoai hoai hoai hoai hoai hoai hoai hoai

2.7. Hướng dẫn chi tiết tập ghép những câu ngắn :

Sau khi đánh các từ đơn, chúng ta bắt đầu ghép những câu đơn giản. Mắt luôn nhìn vào giáo trình, đọc đến ký tự nào thì đánh ký tự đó để luyện tập phản xạ có điều kiện giữa mắt nhìn đọc và tay đánh. Không nên đọc cả câu rồi mới đánh, như vậy là nhớ mà đánh, nếu gặp câu dài rất dễ bị bỏ chữ, bỏ dòng.

Khi đánh xong một câu, ta dùng ngón tay út bên phải đánh vào phím ENTER để xuống dòng.

2.8. Bài tập :

Đánh lại 3 lần câu văn dưới đây (không có dấu tiếng Việt) :

Toi quay to gioi

Toi da du hoi thi tho gioi

Ta phai diet tru het loai sau keo hay pha hoai lua

Se rat kho gioi khi luoi tap

Sau qua quat o kia to qua

Thay tro deu thi dua day tot tap tot de dat hieu qua tot

Tiếng Việt đủ dấu các câu thơ trên như sau :

Tôi quay tơ giỏi

Tôi đã dự hội thi thợ giỏi

Ta phải diệt trừ hết loài sâu keo hay phá hoại lúa

Sẽ rất khó giỏi khi lười tập

Sáu quả quýt ở kia to quá

Thầy trò đều thi đua dạy tốt tập tốt để đạt hiệu quả tốt

Chú ý :

Khi tập đánh sai không nên xóa ngay, vì xóa ngay sẽ không tìm được ra lỗi hay đánh sai ở vị trí nào để rút kinh nghiệm sửa chữa. Nếu có sử dụng phím xóa, dùng ngón út của bàn tay phải đánh phím xóa (BACKSPACE).

Khi đánh ngón út xuống phím ENTER, cả bàn tay phải nâng lên, chỉ ngón út đánh xuống phím ENTER.

Cần lưu ý điểm tiếp xúc của ngón tay xuống phím. Đầu ngón tay không xuống phím thẳng đứng mà hơi nghiêng.

BÀI 4

TẬP ĐÁNH HÀNG CHỮ ZXCVB NM,./

1. LÝ THUYẾT :

1.1. Vị trí các ngón tay phụ trách hàng chữ “ZXCVB NM,./” :

Bên tay trái		Bên tay phải	
Ngón trỏ	VB	Ngón trỏ	NM
Ngón giữa	C	Ngón giữa	,
Ngón nhấn	X	Ngón nhấn	.
Ngón út	Z	Ngón út	/
Ngón cái	phím cách	Ngón cái	phím cách



1.2. Cách đánh các phím :

Khi tập đánh hàng chữ này, chúng ta vẫn để tay ở hàng chữ khởi hành “ASDFG HJKL;” đánh xong chữ nào ở hàng trên, phải thu về hàng chữ khởi hành. Khi đánh các phím ở hàng trên nhắc cả bàn tay lên, đánh phím chữ của ngón nào phụ trách, chỉ ngón đó đánh xuống, sau đó lập tức thu tay về hàng chữ khởi hành. Ở hàng chữ “ZXCVB NM,./” ngón trỏ cũng chịu trách nhiệm gấp đôi, hai ngón tay cái vẫn phụ trách đánh phím cách. Cổ tay nâng ngang với bàn phím, không tỳ xuống mặt bàn. Các ngón tay để thoải mái chạm nhẹ lên các phím chữ, chỉ khi nào đánh mới căng tay, sau đó chùn lại làm sao cho lực tiếp xúc với bàn phím vừa phải không mạnh quá và không nhẹ quá.

1.3. Những lỗi mắc phải khi tập hàng chữ “ZXCVB NM,./” :

Bài này luyện đánh hàng phím chữ cuối cùng khó hơn hàng trên rất nhiều, bởi các phím chữ ở hàng phím này bị che khi đánh hay nhắc lên để tìm chữ, ngón cái cụp vào lòng bàn tay trông rất xấu và cũng hay đánh trượt sang các phím khác.

Thường khi tập hàng phím này chúng ta thường không thu tay về hàng phím khởi hành mà đánh luôn một mạch như vậy là sai. Nhiệm vụ của chúng ta là phải tập đánh thông thả, đều đặn, ngón nào đánh đúng vào phím chữ ngón đó phụ trách, mỗi lần đánh xong một phím chữ phải thu tay về hàng phím khởi hành rồi đánh sang phím chữ khác.

Tuyệt đối không bao giờ nhìn vào bàn phím. Kinh nghiệm cho biết lúc mới tập vì chưa thuộc những vị trí của các ngón tay nên hay nhìn vào bàn phím để tìm chữ. Như vậy dễ thành thói quen không nhìn không đánh được, do đó lúc cần sửa cho đúng sẽ rất khó khăn.

Khi tập, lúc mỗi tay chúng ta thường hay tỳ cổ tay xuống bàn, chúng ta phải cương quyết tránh thói quen này, bởi nó sẽ ảnh hưởng đến tốc độ và gây lỗi trong soạn thảo.

2.4. Cách đánh những dấu ngắt câu :

Trong ngôn ngữ tiếng Việt chúng ta có các dấu chấm câu và ngắt câu như , . ; : / ? !

Cách đánh những dấu này như sau :

+ Những dấu như phẩy (,), dấu chấm (.), dấu gạch chéo (/) ta đánh các dấu này xong rồi mới cách chữ ở phía sau.

+ Những dấu như (; : ? !), ta cách chữ trước và cách chữ sau với những dấu này.

Ví dụ :

Hôm qua, em hát rất hay.

Ông tôi đã già lắm. Tóc ông bạc phơ.

Các thành phố lớn : Hà Nội ; Hải Phòng.

Ồi ! Chú gà ơi ! Ta yêu chú lắm.

Em giúp mẹ làm gì ?

2. THỰC HÀNH :

2.1. Hướng dẫn chi tiết tập các ngón bên tay trái ZXCVB :

Khi tập đánh **ZXCVB** bên tay phải cần giữ nguyên ở vị trí các ngón phụ trách, không nâng tay lên.

Ta đánh chữ “**Z**” bằng ngón út bên trái, các ngón bên tay trái cần rời khỏi các phím phụ trách, chỉ có ngón út đánh xuống phím chữ **Z**, sau đó các ngón lại thu về các phím theo vị trí phụ trách.

Ta đánh chữ “**X**” bằng ngón nhẫn bên trái, các ngón còn lại bên tay trái cần rời khỏi bàn phím, chỉ có ngón nhẫn đánh xuống phím chữ **X**, sau đó các ngón lại thu về các phím theo vị trí phụ trách.

Ta đánh chữ “**C**” bằng ngón giữa bên trái, các ngón còn lại bên tay trái cần rời khỏi bàn phím, chỉ có ngón giữa đánh xuống phím chữ **C**, sau đó các ngón lại thu về các phím theo vị trí phụ trách.

Ta đánh chữ “**V**” bằng ngón trỏ bên trái, các ngón còn lại bên tay trái cần rời khỏi bàn phím, chỉ có ngón trỏ đánh xuống phím chữ **V**, sau đó các ngón lại thu về các phím theo vị trí phụ trách.

Ta đánh chữ “**B**” bằng ngón trỏ bên trái, các ngón còn lại bên tay trái cần rời khỏi bàn phím, chỉ có ngón trỏ đánh xuống phím chữ **B**, sau đó các ngón lại thu về các phím theo vị trí phụ trách.

Đánh xong chữ B lúc này bên tay phải mới nâng lên và chỉ có ngón cái bên tay phải đánh xuống phím cách chữ, lúc này bên tay trái phải giữ nguyên không nâng lên theo.

Chú ý : Bàn phím rất nhạy nên khi đánh ta cần dứt khoát và nhấc ngón tay lên ngay, nếu không chữ đó sẽ xuất hiện liên tiếp trên màn hình.

2.2. Bài tập :

Đánh lại 5 lần dòng chữ dưới đây :

ZXCVB ZXCVB ZXCVB ZXCVB ZXCVB ZXCVB ZXCVB ZXCVB

2.3. Hướng dẫn chi tiết tập các ngón bên tay phải “/,MN” :

Khi ta tập đánh bên tay phải “/,MN”, bên tay trái cần giữ nguyên ở vị trí các ngón phụ trách, không nâng tay lên.

Ta đánh dấu (/) bằng ngón út bên phải, các ngón còn lại bên tay phải cần rời khỏi các phím phụ trách, chỉ có ngón út đánh xuống phím dấu (/) sau đó các ngón thu về vị trí phụ trách.

Ta đánh dấu (.) bằng ngón áp út bên phải, các ngón còn lại bên tay phải cần rời khỏi các phím phụ trách, chỉ có ngón áp út đánh xuống phím dấu (.), sau đó các ngón thu về vị trí phụ trách.

Ta đánh dấu (,) bằng ngón giữa bên phải, các ngón còn lại bên tay phải cần rời khỏi các phím phụ trách, chỉ có ngón giữa đánh xuống phím dấu (,), sau đó các ngón thu về vị trí phụ trách.

Ta đánh chữ “**M**” bằng ngón trỏ bên phải, các ngón còn lại bên tay phải cần rời khỏi các phím phụ trách, chỉ có ngón trỏ đánh xuống phím chữ **M**, sau đó các ngón thu về vị trí phụ trách.

Ta đánh chữ “**N**” bằng ngón trỏ bên phải, các ngón còn lại bên tay phải cần rời khỏi các phím phụ trách, chỉ có ngón trỏ đánh xuống phím chữ **N**, sau đó các ngón thu về vị trí phụ trách.

Đánh xong chữ N lúc này bên tay trái mới nâng lên và chỉ có ngón cái bên tay trái đánh xuống phím cách chữ, lúc này bên tay phải cần phải giữ nguyên không nâng lên theo.

Chú ý: Bàn phím rất nhạy nên khi đánh ta cần dứt khoát và nhấc ngón tay lên ngay, nếu không chữ đó sẽ xuất hiện liên tiếp trên màn hình.

2.4. Bài tập :

Đánh lại 5 lần dòng chữ dưới đây :

/,MN /,MN /,MN /,MN /,MN /,MN /,MN /,MN /,MN /,MN

2.5. Hướng dẫn chi tiết tập ghép từ có các dấu ngắt câu :

Bài này có thêm các dấu ngắt câu và dấu chấm câu ở đằng sau mỗi từ. Cách đánh các dấu như sau:

Những dấu như (, . /) đánh xong rồi cách chữ, còn dấu (;) ta đánh cách chữ trước và cách chữ sau đối với dấu này.

Lưu ý : khi chữ kết thúc là các dấu câu đều bên tay phải, ta đánh phím cách bằng ngón tay cái bên trái.

Ví dụ :

Xuan , xuan . xuan / → đánh sai

Xuân, xuân. Xuân/ → đánh đúng

Chung; chung; → đánh sai

Chung ; chung ; → đánh đúng

2.6. Bài tập :

Đánh lại 2 lần dòng chữ dưới đây :

zig, zig, zig, zig, zig, zig, zig, zig, zig, zig, zig, zig, zig, zig, zig, zig,
zythum. zythum. zythum. zythum. zythum. zythum. zythum. zythum.

xuan ; xuan ; xuan ; xuan ; xuan ; xuan ; xuan ; xuan ; xuan ; xuan ; xuan ; xuan ;

xung xung xung xung xung xung xung xung xung xung xung xung xung xung

chim, chim, chim, chim, chim, chim, chim, chim, chim, chim, chim, chim,

cung, cung, cung, cung, cung, cung, cung, cung, cung, cung, cung, cung,

vanh ; vanh ; vanh ; vanh ; vanh ; vanh ; vanh ; vanh ; vanh ; vanh ; vanh ;

vuong vuong vuong vuong vuong vuong vuong vuong vuong vuong vuong

buoc/ buoc/ buoc/ buoc/ buoc/ buoc/ buoc/ buoc/ buoc/ buoc/ buoc/ buoc/

biet biet biet biet biet biet biet biet biet biet biet biet biet biet biet

ngan, ngan, ngan, ngan, ngan, ngan, ngan, ngan, ngan, ngan, ngan, ngan,

nuoc. nuoc. nuoc. nuoc. nuoc. nuoc. nuoc. nuoc. nuoc. nuoc.

muoi muoi muoi muoi muoi muoi muoi muoi muoi muoi muoi muoi

my, my, my, my, my, my, my, my, my, my, my, my, my, my, my, my,

manh ; manh ; manh ; manh ; manh ; manh ; manh ; manh ; manh ; manh ;

khuyen khuyen khuyen khuyen khuyen khuyen khuyen khuyen khuyen khuyen

BÀI 5

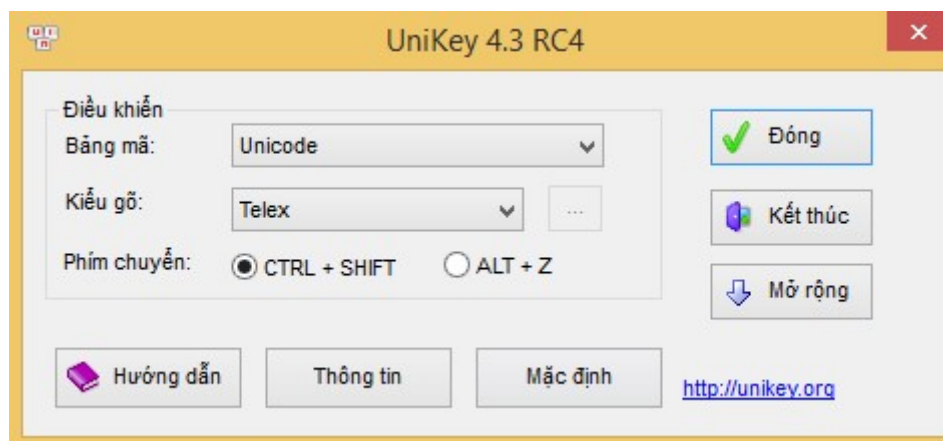
TẬP ĐÁNH CÁC CHỮ ĐẶC BIỆT VÀ CÁC DẤU THANH TRONG TIẾNG VIỆT

1. LÝ THUYẾT :

1.1. Nguyên tắc ghép dấu những ký tự đặc biệt :

Trong môn học này chúng ta học cách đánh chữ tiếng Việt theo ***bảng mã Unicode*** và ***kiểu gõ là Telex***.

Trước khi học bài này, chúng ta mở phần mềm Unikyey hoặc Vietkey và chuyển chế độ gõ chữ sang kiểu gõ Telex như sau :



Cách đánh các ký tự đặc biệt :

Chữ cái đặc biệt	Cách gõ
ô	oo
ơ	ow
ă	aw
â	aa
ư	uw hoặc w
đ	dd
ê	ee

Lưu ý : ta gõ liên tiếp hai ký tự để ra ký tự đặc biệt mà ta cần. Chẳng hạn để có chữ “ô” ta gõ liên tiếp hai chữ “oo” (không đánh một chữ “o” rồi dừng lại mới đánh tiếp chữ “o” còn lại).

1.2. Nguyên tắc đánh dấu thanh huyền, sắc, hỏi, ngã, nặng :

Bỏ dấu			
Bỏ dấu	Cách viết	Thí dụ	Kết quả
dấu huyền	f cuối từ	huyeenf	huyền
dấu sắc	s cuối từ	sawcs	sắc
dấu hỏi	r cuối từ	hoir	hỏi
dấu ngã	x cuối từ	ngax	ngã
dấu nặng	j cuối từ	nawngj	nặng

1.3. Cách ghép các ký tự liền kề :

Phần ghép dấu tiếng Việt, chúng ta bắt đầu bắt đầu các thao tác trở về hàng chữ khởi hành.

Ví dụ : Khi đánh chữ “trẻ”, ở những bài trước ta sẽ đánh chữ “t” rồi thu tay về hàng chữ khởi hành, sau đó đánh tiếp chữ “r” rồi thu tay về hàng chữ khởi hành, lại tiếp tục đánh chữ “e” rồi thu tay về... Nhưng từ bài này chúng ta không cần thu tay nhiều lần về hàng chữ khởi hành nữa mà sẽ đánh luôn một lần chữ “trẻ” rồi mới thu tay về hàng chữ khởi hành.

Khi tập bài này rất hay bị dính chữ, bởi đã bớt dần các thao tác thu tay về hàng chữ khởi hành nên khi đánh xuống các phím liên kế cần rõ ràng và đủ nhịp.

1.4. Cách sửa lỗi khi đánh sai :

Trong khi đánh máy chúng ta không thể nào tránh được sai sót. Vấn đề là cách sửa như thế nào cho hợp lý. Tốt nhất khi phát hiện ra chỗ sai thì cần sửa ngay lại để không tạo thành thói quen, sau này điều chỉnh lại sẽ rất khó.

Khi đánh sai các dấu thanh ta chỉ cần đánh lại dấu mới đề lên là được. Ví dụ khi đánh chữ “nhà”, ta đánh nhầm chữ “s” sẽ thành chữ “nhá”. Lúc này ta chỉ cần gõ lại phím “f” thì sẽ thành dấu huyền lại, không cần xóa cả chữ.

Khi ta đánh thừa dấu thì chỉ cần gõ tiếp phím của chính dấu đó thì sẽ mất dấu ta đánh thừa. Ví dụ khi đánh chữ “ho” ta đánh thừa chữ “o” sẽ thành chữ “hồ” thì chỉ cần gõ tiếp lại chữ “o” sẽ mất dấu mũ, lúc này ta có chữ “hoo” và nhấn phím xóa (backspace) bằng ngón út bên phải để xóa chữ “o” dư là xong.

2. THỰC HÀNH :

2.1. Hướng dẫn chi tiết tập các bài tập ghép dấu theo kiểu gõ TELEX :

Bài này chúng ta bắt đầu tập ghép dấu tiếng Việt với những từ kép và có dấu chấm câu. Khi tập lưu ý luật cách dấu chấm câu đã nói ở trên ; bật chế độ đánh tiếng Việt trước khi thực hành.

2.2. Bài tập :

Đánh lại 2 lần mỗi dòng chữ dưới đây :

nắng sớm, nắng sớm, nắng sớm, nắng sớm, nắng sớm, nắng sớm, nắng sớm,

sĩ diện, sĩ diện, sĩ diện, sĩ diện, sĩ diện, sĩ diện, sĩ diện, sĩ diện, sĩ diện,

dân quân. dân quân. dân quân. dân quân. dân quân. dân quân. dân quân. dân quân.

famille famille famille famille famille famille famille famille famille famille

giã gạo giã gạo giã gạo giã gạo giã gạo giã gạo giã gạo giã gạo giã gạo giã gạo giã gạo
hoàng hôn hoàng hôn hoàng hôn hoàng hôn hoàng hôn hoàng hôn hoàng hôn hoàng hôn
japan japan japan japan japan japan japan japan japan japan japan japan japan japan japan
khiêm tốn, khiêm tốn, khiêm tốn, khiêm tốn, khiêm tốn, khiêm tốn, khiêm tốn, khiêm tốn,
lãng quên lãng quên lãng quên lãng quên lãng quên lãng quên lãng quên lãng quên lãng quên
quả quyết quả quyết quả quyết quả quyết quả quyết quả quyết quả quyết quả quyết quả quyết
ước vọng, ước vọng, ước vọng, ước vọng, ước vọng, ước vọng, ước vọng, ước vọng,
eo biển eo biển eo biển eo biển eo biển eo biển eo biển eo biển eo biển eo biển eo biển
reo mừng ; reo mừng ; reo mừng ; reo mừng ; reo mừng ; reo mừng ; reo mừng ; reo mừng ;
tranh thủ tranh thủ tranh thủ tranh thủ tranh thủ tranh thủ tranh thủ tranh thủ tranh thủ

2.3. Hướng dẫn ghép câu văn ngắn :

Đây là bài tập nhìn để đánh, mắt đọc từ nào đánh đến từ đó, không nên nhớ trong đầu mà đánh, xuống dòng theo bài tập, dùng ngón út tay phải đánh vào phím ENTER để xuống dòng.

Khi thực hiện bài tập này tuyệt đối không nhìn vào bàn phím, nếu khi đánh còn bị lỗi thì điều chỉnh lại và sửa lỗi sai ở đó, không để thành thói quen mới sửa.

2.4. Bài tập :

Đánh lại 2 lần nội dung dưới đây :

Không có việc gì khó,
Chỉ sợ lòng không bền
Đào núi và lấp biển,
Quyết chí ắt làm nên.

Nhiều điều phủ lấy giá gương,
Người trong một nước thì thương nhau cùng.

Bầu ơi thương lấy bí cùng,
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

Khôn ngoan đối đáp người ngoài,
Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.

Một cây làm chẳng nên non,
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

Anh đi bộ đội sao trên mũ
Mãi mãi là sao sáng dẫn đường,
Em sẽ là hoa trên đỉnh núi
Bốn mùa thơm mãi cánh hoa thơm.

Qua dải mưa xuân tôi ngắm em
Màn mưa nhòa những nét thân quen
Tình yêu mới nở sao mà đẹp.
Một thoáng nhìn nhau, mưa cũng ghen.

BÀI 6

TẬP ĐÁNH HÀNG PHÍM SỐ 1234567890-=

1. LÝ THUYẾT :

1.1. Vị trí các ngón tay ở hàng phím “1234567890-=” :

Bên tay trái		Bên tay phải	
Ngón út	số 1 2	Ngón út	dấu - =
Ngón nhấn	số 3	Ngón nhấn	số 0
Ngón giữa	số 4	Ngón giữa	số 9
Ngón trỏ	số 5 6	Ngón trỏ	số 7 8

Lưu ý : khi thực hành bài tập ta chỉ dùng các phím số phía trên hàng chữ khởi hành, không dùng bàn phím số bên góc phải.



1.2. Cách đánh các phím số :

Bài tập này khá khó bởi vị trí các phím số cách xa hàng phím khởi hành nên khi tập ta cần với ngón tay lên phím phụ trách, sau đó đưa cả bàn tay lên để đánh thì không bao giờ ta bị đánh trượt sang các phím khác.

Ta đánh phím **số 1** bằng ngón út bên **trái**. Khi đánh phím số này, cả bàn tay trái nâng lên, sau đó ngón út đánh xuống phím số 1. Đánh xong lập tức thu các ngón tay về hàng chữ khởi hành. Tiếp theo ta đánh **số 2** bằng ngón út bên **trái**, khi đánh cả bàn tay nâng lên, sau đó ngón út đánh xuống phím số 2.

Ta đánh phím **số 3** bằng ngón nhẫn bên **trái**. Khi đánh phím số này, cả bàn tay trái nâng lên, sau đó ngón nhẫn đánh xuống phím số 3. Đánh xong lập tức thu các ngón tay về hàng chữ khởi hành.

Ta đánh phím **số 4** bằng ngón giữa bên **trái**. Khi đánh phím số này, cả bàn tay trái nâng lên, sau đó ngón giữa đánh xuống phím số 4. Đánh xong lập tức thu các ngón tay về hàng chữ khởi hành.

Ta đánh phím **số 5** bằng ngón trỏ bên **trái**. Khi đánh phím số này, cả bàn tay trái nâng lên, sau đó ngón trỏ đánh xuống phím số 5. Đánh xong lập tức thu các ngón tay về hàng chữ khởi hành.

Ta đánh phím **số 6** bằng ngón trỏ bên **trái**. Khi đánh phím số này, cả bàn tay trái nâng lên, sau đó ngón trỏ đánh xuống phím số 6. Đánh xong lập tức thu các ngón tay về hàng chữ khởi hành.

Ta đánh phím **số 7** bằng ngón trỏ bên **phải**. Khi đánh phím số này, cả bàn tay phải nâng lên, sau đó ngón trỏ đánh xuống phím số 7. Đánh xong lập tức thu các ngón tay về hàng chữ khởi hành.

Ta đánh phím **số 8** bằng ngón trỏ bên **phải**. Khi đánh phím số này, cả bàn tay phải nâng lên, sau đó ngón trỏ đánh xuống phím số 8. Đánh xong lập tức thu các ngón tay về hàng chữ khởi hành.

Ta đánh phím **số 9** bằng ngón giữa bên **phải**. Khi đánh phím số này, cả bàn tay phải nâng lên, sau đó ngón giữa đánh xuống phím số 9. Đánh xong lập tức thu các ngón tay về hàng chữ khởi hành.

Ta đánh phím **số 0** bằng ngón nhẫn bên **phải**. Khi đánh phím số này, cả bàn tay phải nâng lên, sau đó ngón nhẫn đánh xuống phím số 0. Đánh xong lập tức thu các ngón tay về hàng chữ khởi hành.

Ta đánh phím **dấu gạch nối (-)** bằng ngón út bên **phải**. Khi đánh phím này, cả bàn tay phải nâng lên, sau đó ngón út đánh xuống phím dấu gạch nối. Đánh xong lập tức thu các ngón tay về hàng chữ khởi hành.

Ta đánh phím **dấu bằng (=)** bằng ngón út bên **phải**. Khi đánh phím này, cả bàn tay phải nâng lên, sau đó ngón út đánh xuống phím dấu bằng. Đánh xong lập tức thu các ngón tay về hàng chữ khởi hành.

1.3. Những lỗi mắc phải khi tập đánh hàng phím số :

Hàng phím số cách xa hàng phím chữ khởi hành nên khi ta với các ngón tay lên rất dễ đánh trượt phím ngón phụ trách, sau đó cứ nhìn vào bàn phím để tìm chữ, lâu dần sẽ thành thói quen khó sửa.

2. THỰC HÀNH :

2.1. Hướng dẫn tập đánh các phím số :

Bài tập này khá khó bởi vị trí các phím số cách xa hàng phím khởi hành nên khi tập ta cần với ngón tay lên phím phụ trách, sau đó đưa cả bàn tay lên để đánh thì không bao giờ ta bị đánh trượt sang các phím khác.

2.2. Bài tập :

Đánh lại 2 lần dòng chữ số dưới đây :

1234567890-= 1234567890-= 1234567890-= 1234567890-= 1234567890-=

2.3. Cách đánh các số liền kề:

Tập đánh các số có nhiều chữ số để luyện các ngón tay. Khi tập bài này, cần tập kiên trì không nên bỏ qua 1 bài tập nào. Khi gặp các phím số liền nhau, ta có thể đánh luôn sau đó mới thu tay về hàng phím chữ khởi hành.

Ví dụ : Khi đánh chữ số 278 thì ta đánh phím số 2 do ngón út bên trái phụ trách, rồi đánh tiếp phím số 7 và số 8 liền nhau, hai phím này đều do ngón trỏ bên tay phải phụ trách, ta có thể đánh luôn hai phím liên tiếp rồi thu tay về hàng chữ khởi hành.

Khi đánh chữ số 126, số 1 và 2 do ngón út bên trái phụ trách, phím số 6 do ngón trỏ bên trái phụ trách, nên ta đánh luôn 126 rồi thu tay về hàng chữ khởi hành.

2.4. Bài tập :

Đánh lại 2 lần mỗi hàng nội dung dưới đây : (lưu ý không dùng bàn phím số bên góc phải bàn phím)

910 283 307 485

5.198 6.2087.152 83.000

9.760 10.35428,57 372,09

41.429,15205.756,78

11.756 sào 236.000 đồng

90.238 ki-lô-mét 249 ap-pe

2-9-1945 quốc khánh nước việt nam.

30-4-1978 ngày việt nam hoàn toàn giải phóng

Học viện catiedu đào tạo nhiều lĩnh vực khác nhau.

BÀI 7

CÁCH SỬ DỤNG PHÍM SHIFT

ĐÁNH CHỮ HOA VÀ CÁC KÝ TỰ ! @ # \$ % ^ & * () _ +

1. LÝ THUYẾT :

1.1. Ngón tay phụ trách phím SHIFT bên trái và bên phải :

Để có thể đánh được các ký tự đặc biệt ! @ # \$ % ^ & * () _ + bắt buộc phải dùng đến phím **SHIFT** trên bàn phím. Phím SHIFT bên trái do ngón út bên tay trái phụ trách, phím SHIFT bên phải do ngón út bên tay phải phụ trách.

Để đánh các ký tự bên tay trái phụ trách thì **ngón út tay phải** đè giữ phím **SHIFT phải**, ngược lại để đánh các ký tự bên tay phải phụ trách thì dùng **ngón út tay trái** đè giữ phím **SHIFT trái**.

Bên tay trái	Bên tay phải
Ngón út ! @	Ngón út _ +
Ngón nhấn #	Ngón nhấn (
Ngón giữa \$	Ngón giữa)
Ngón trỏ % ^	Ngón trỏ & *

Tương tự như trên, muốn đánh hoa những **chữ bên tay trái** phụ trách, ta dùng **ngón út bên tay phải** giữ phím **SHIFT phải**. Và ngược lại với những **chữ bên phải**, ta dùng **ngón út bên trái** giữ phím **SHIFT trái**.



Ví dụ :

+ Chữ “e” muốn đánh hoa “E”, chúng ta nâng toàn bộ tay phải lên, dùng ngón út bên tay phải để giữ phím SHIFT bên phải, sau đó dùng ngón giữa bên trái đánh vào phím chữ “e”, sau đó thu tay về hàng chữ khởi hành.

+ Chữ “o” muốn đánh hoa “O”, chúng ta nâng toàn bộ tay trái lên, dùng ngón út bên tay trái để giữ phím SHIFT bên trái, sau đó dùng ngón nhẫn bên phải đánh vào phím chữ “o”, sau đó thu tay về hàng chữ khởi hành.

1.2. Cách đánh một số loại dấu :

❖ Các dấu ngắt câu :

- A đẹp quá! → đánh sai
- A đẹp quá ! → đánh đúng
- Đúng không? → đánh sai
- Đúng không ? → đánh đúng

❖ Dấu phần trăm % chúng ta đánh luôn mới đánh cách chữ phía sau :

- 95 % → đánh sai
- 95% → đánh đúng

❖ Dấu ngoặc đơn và dấu ngoặc kép:

- (anh hùng) → đánh sai
- (anh hùng) → đánh đúng
- “ Hà Nội “ → đánh sai
- “Hà Nội” → đánh đúng

1.3. Những lỗi mắc phải khi tập đánh phím SHIFT :

Nhiều người khi sử dụng phím này không nâng cả tay lên mà chỉ đưa ngón út xuống và tì vào phím SHIFT, như vậy khi đánh phím tiếp theo cùng tay sẽ bị dính chữ.

Có khi ngay cạnh phím SHIFT bên trái là chữ “a” hay chữ “z”, nhiều người giữ phím SHIFT bằng ngón út trái, sau đó **dùng ngay cả ngón nhấn bên trái để đánh chữ A**. Đánh như vậy là sai, theo đúng nguyên tắc là ta **phải dùng ngón út phải để giữ phím SHIFT phải và tay trái sẽ đánh chữ A**.

2. THỰC HÀNH :

2.1. Hướng dẫn chi tiết tập đánh các bài tập :

Những phím chữ thuộc bên tay phải phụ trách muốn đánh hoa chúng ta ấn phím SHIFT trái bằng ngón út trái và ngược lại cho những chữ bên trái.

Ví dụ :

+ Chữ “Son” (chữ “s” sẽ do ngón nhấn bên trái phụ trách), muốn đánh hoa đầu tiên ta đưa ngón út phải nhấn đè phím SHIFT phải, sau đó đánh chữ “s” bằng ngón nhấn trái và thu tay phải về hàng chữ khởi hành.

+ Chữ “Kiên” (chữ “k” sẽ do ngón giữa bên phải phụ trách), muốn đánh hoa đầu tiên ta đưa ngón út trái nhấn đè phím SHIFT trái, sau đó đánh chữ “k” bằng ngón giữa bên phải và thu tay trái về hàng chữ khởi hành.

Đây là bài cuối cùng để luyện kỹ năng sử dụng các phím chữ của các ngón tay quản lý, chúng ta cần luyện tập kỹ không bỏ qua một dòng nào, khi luyện tập lưu ý những điểm sau :

- Không nhìn vào bàn phím khi đánh máy
- Chữ kết thúc bên tay trái thì dùng ngón cái bên phải bấm phím cách, và ngược lại chữ kết thúc bên tay phải thì dùng ngón cái bên trái bấm phím cách.
- Giữ nhịp độ đều đặn, không nên đánh nhát gừng (lúc nhớ thì đánh nhanh, không nhớ thì đánh chậm).

2.2. Bài tập :

Đánh lại 2 lần mỗi dòng dưới đây :

An Khê ? An Khê ? An Khê ? An Khê ? An Khê ? An Khê ? An Khê ? An Khê ?

An Diên : An Diên : An Diên : An Diên : An Diên : An Diên : An Diên : An Diên :

Sơn La. Sơn La. Sơn La. Sơn La. Sơn La. Sơn La. Sơn La. Sơn La. Sơn La.

Sài Gòn ! Sài Gòn ! Sài Gòn ! Sài Gòn ! Sài Gòn ! Sài Gòn ! Sài Gòn ! Sài Gòn !

Đà Nẵng : Đà Nẵng : Đà Nẵng : Đà Nẵng : Đà Nẵng : Đà Nẵng : Đà Nẵng :

Đồng Đăng/ Đồng Đăng/ Đồng Đăng/ Đồng Đăng/ Đồng Đăng/ Đồng Đăng/ Đồng Đăng/

France ? France ? France ? France ? France ? France ? France ? France ? France ?

Famille. Famille. Famille. Famille. Famille. Famille. Famille. Famille. Famille.

Gò Công ! Gò Công ! Gò Công ! Gò Công ! Gò Công ! Gò Công ! Gò Công !

(Gia Lai) (Gia Lai) (Gia Lai) (Gia Lai) (Gia Lai) (Gia Lai) (Gia Lai) (Gia Lai)

“Hà Nội” “Hà Nội” “Hà Nội” “Hà Nội” “Hà Nội” “Hà Nội” “Hà Nội” “Hà Nội”

Quynhon@hn.vnn.vn

Quynhon@hn.vnn.vn

Quynhon@hn.vnn.vn

Quynhon@hn.vnn.vn

“Eo biển”. “Eo biển”. “Eo biển”. “Eo biển”. “Eo biển”. “Eo biển”. “Eo biển”.

quynhchi@hn.vnn.vn

quynhchi@hn.vnn.vn

quynhchi@hn.vnn.vn

quynhchi@hn.vnn.vn

viruslover80@yahoo.com, viruslover80@yahoo.com, viruslover80@yahoo.com,

nckhadn@yahoo.com, nckhadn@yahoo.com, nckhadn@yahoo.com,

(Uông Bí) (Uông Bí) (Uông Bí) (Uông Bí) (Uông Bí) (Uông Bí) (Uông Bí)

Itali, Itali, Itali, Itali, Itali, Itali, Itali, Itali, Itali, Itali, Itali, Itali, Itali, Itali,

Ong bướm ? Ong bướm ? Ong bướm ? Ong bướm ? Ong bướm ? Ong bướm ?

Phan Rang : Phan Rang : Phan Rang : Phan Rang : Phan Rang : Phan Rang :

Thái Nguyên – Thái Nguyên – Thái Nguyên – Thái Nguyên – Thái Nguyên –

Xuân Tảo ! Xuân Tảo ! Xuân Tảo ! Xuân Tảo ! Xuân Tảo ! Xuân Tảo !

❖ **VỊ TRÍ CÁC PHÍM BẮM TRÊN BÀN PHÍM DO CÁC NGÓN TAY PHỤ TRÁCH :**



BÀI 8

LUYỆN TẬP ĐÁNH TỐC ĐỘ

1. LÝ THUYẾT :

1.1. Cách tính tốc độ khi soạn thảo văn bản :

Mỗi lần đánh (gõ) xuống phím được gọi là một thao tác hay gọi là 1 đập.

Ví dụ :

Để đánh được chữ **tôi** ta cần 5 thao tác hay 5 đập, cụ thể :

- (1) Đánh phím chữ t
- (2) Đánh phím chữ o
- (3) Đánh phím chữ i
- (4) Đánh phím chữ e
- (5) Đánh phím cách chữ

Để đánh chữ **Việt Nam !** ta cần thực hiện 16 thao tác hay 16 đập, cụ thể :

- (1) Ấn phím SHIFT bên phải

- (2) Đánh phím chữ v
- (3) Đánh phím chữ i
- (4) Đánh phím chữ e
- (5) Đánh phím chữ e
- (6) Đánh phím chữ t
- (7) Đánh phím chữ j
- (8) Đánh phím cách chữ
- (9) Ấn phím SHIFT bên trái
- (10) Đánh phím chữ n
- (11) Đánh phím chữ a
- (12) Đánh phím chữ m
- (13) Đánh phím cách chữ
- (14) Ấn phím SHIFT bên phải
- (15) Đánh phím dấu chấm than
- (16) Đánh phím cách chữ

Cứ **5 thao tác** (5 đập) được tính là **1 tiếng**.

Tốc độ trung bình cần đạt được : **27 tiếng/ phút**.

Hay **135 đập/ phút**.

Để kiểm tra tốc độ, người ta thường tính trong thời gian 15 phút hay 30 phút với một bài văn xuôi đơn thuần.

Xin giới thiệu vài con số về tốc độ đánh máy vi tính :

- + Trung bình : 25 đến 30 tiếng/phút (125 – 150 đập/ phút).
- + Cao : 30 đến 45 tiếng/phút (150 – 225 đập/ phút).
- + Chuyên nghiệp : 50 tiếng/ phút trở lên (250 đập/ phút trở lên).
- + Kỷ lục : 108 đến 125 tiếng/ phút (540 – 650 đập/ phút)

1.2. Cách tính lỗi :

a. Lỗi chính tả sai nghĩa :

- + **Tối** đánh thành **Tôi** (1 lỗi)
- + **Người** đánh thành **Nguời** (1 lỗi)

b. Lỗi chính tả không sai nghĩa :

+ **xung kích** đánh thành **sung kích** (1/2 lỗi)

+ **trồng cây** đánh thành **chông cây** (1/2 lỗi)

c. *Danh từ riêng không đánh hoa :*

+ **Hà Nội** đánh thành **hà nội** (1/4 lỗi)

d. *Sau dấu chấm câu không đánh hoa* (1/4 lỗi)

+ **Cảm ơn. Mai tôi lại đến** đánh thành **Cảm ơn. mai tôi lại đến**

e. *Không cách chữ giữa các từ* (1/4 lỗi)

+ **Kỹ thuật đánh máy** đánh thành **Kỹthuậtdánhmáy**

f. *Sai luật cách chữ* (1/4 lỗi)

+ **Vui quá !** đánh thành **Vui quá!**

+ **Đồng thời ;** đánh thành **Đồng thời;**

2. THỰC HÀNH :

2.1. Hướng dẫn cách tập các bài tập :

Đây là bài luyện tập cho nhanh tay, sau khi chúng ta đã có những kỹ năng sử dụng 10 ngón tay trên bàn phím với những bài văn xuôi ngắn, chúng ta nên đánh từ từ sao cho giữ được nhịp độ đều và thật hạn chế sử dụng phím xóa, bởi khi mới tập ta chưa thể đánh nhanh mà cố đánh nhanh sẽ gây lỗi và phải xóa sửa làm kéo dài thời gian đánh văn bản. Mới tập ta chỉ cần chậm và đều nhịp, khi đã nhanh hơn thì cần nhanh đều và không mắc lỗi chính tả là đạt yêu cầu.

2.2. Bài tập :

Dưới đây là những đoạn văn xuôi, khi tập, mắt luôn nhìn vào bài tập (rèn luyện mắt nhìn đọc và tay đánh), nhìn đọc đến đâu tay đánh đến đó, chưa cần thật nhanh, quan trọng là không có lỗi, nếu có lỗi tập sửa lại ngay. Đánh hết một lần, chuyển sang đánh lần hai và tăng tốc độ lên cao hơn một chút. Dùng đồng hồ bấm giờ để so sánh giữa các lần đánh.

❖ **Đánh lại 2 lần những đoạn văn dưới đây :**

Câu chuyện 1 :

Một em bé nói với mẹ : “Mẹ ơi, hôm nay mẹ rất đẹp !”

Bà mẹ hỏi : “Ồ, sao con lại khen mẹ như thế ?”

Em bé trả lời : “Bởi vì hôm nay mẹ... không nổi giận !”.

Câu chuyện 2 :

Có ông chủ bắt con trai làm việc vất vả ngoài đồng.

Bạn bè nói với ông ta : “Ông không cần phải bắt con trai khó nhọc như thế ! Giống cây này tự nhiên cũng phát triển.” Ông chủ nói : “Tôi dạy dỗ con cái chứ đâu phải tôi chăm cây công nghiệp”.

Câu chuyện 3 :

Trong một bữa tiệc, Mark Twain ngồi đối diện với một người phụ nữ. Theo lễ lịch sự, ông đã nói với người này : “Cô thật là xinh đẹp !”.

Người phụ nữ đó lại không hề cảm kích, mà còn cao ngạo nói : “Rất tiếc là tôi không có cách nào để nói lời khen tương tự như thế với ông !”.

Mark Twain rất bình thản, nói : “Không sao cả, cô có thể giống như tôi vậy, nói một lời nói dối là được rồi.”

Người phụ nữ nghe xong, xấu hổ quá, phải cúi gầm mặt xuống mà không nói được lời nào.

Câu chuyện 4 :

Có hai con hổ : một con ở trong chuồng ; một con nơi hoang dã.

Hai con hổ đều cho rằng hoàn cảnh của bản thân mình không tốt, đôi bên đều ngưỡng mộ đối phương, thế là chúng quyết định thay đổi thân phận với nhau. Lúc mới bắt đầu, cả hai đều vô cùng vui vẻ, nhưng không lâu sau đó, hai con hổ đều chết cả: một con vì đói mà chết ; một con u sầu mà chết.

Câu chuyện 5 :

Một phú ông nọ mở cuộc thi tuyển vợ, cuối cùng “chấm” được 3 nàng vào vòng chung kết. Phú ông đưa cho mỗi nàng 1.000 lượng vàng, yêu cầu các nàng hãy mua về thứ gì có thể làm tràn ngập căn phòng để giành chiến thắng.

Nàng đầu tiên chọn mua cả vườn bông, nhưng chỉ lấp đầy được nửa phòng ; nàng thứ hai mua hàng trăm quả bóng bay cũng chỉ lấp được 3/4 căn phòng ; nàng cuối cùng chỉ dùng duy nhất một ngọn nến đã có thể thắp sáng toàn bộ gian phòng và nghiêm nhiên trở thành vợ của phú ông.

Câu chuyện 6 :

Một người đàn ông đang gánh chạn bát qua đường. Đi qua đoạn dốc, quang gánh nghiêng, làm một chiếc bát trượt xuống đường và vỡ nát. Ông lão cứ thế đi tiếp mà không hề ngoảnh đầu lại nhìn. Thấy lạ, người đi đường bên nói : “Ông lão ơi, sao bát rơi vỡ mà ông chẳng hề hay biết ?”. Ông lão trả lời : “Ta biết chứ, nhưng dầu sao nó đã vỡ rồi, có tiếc nuối hay không cũng có được gì đâu ! Giờ có đem theo cũng không thể dùng được nữa rồi”.

Câu chuyện 7 :

Một chàng trai trẻ ở khu du lịch trông thấy một cô gái vừa xinh đẹp lại rất có khí chất, liền đi theo cô gái hết một đoạn đường rất dài. Cuối cùng cô gái này không chịu được nữa, liền quay người lại hỏi : “Sao anh cứ mãi đi theo tôi vậy ?”.

Chàng trai bộc bạch rất chân thành : “Bởi em là người con gái xinh đẹp nhất, có khí chất nhất mà anh từng gặp, mong em hãy nhận lời làm bạn gái anh, có được không ?”.

Cô gái trả lời : “Nếu anh nói tôi xinh đẹp, thế thì anh đã nhầm rồi, bây giờ chỉ cần anh quay đầu lại nhìn, sẽ thấy được cô bạn thân của tôi, cô ấy còn xinh đẹp hơn tôi nhiều ! Cô ấy đang ở phía sau anh đấy !”.

Chàng trai đó nghe xong, lập tức quay đầu lại, nhưng nhìn thấy đâu đâu cũng chỉ là những cô gái tầm thường đâu đâu cũng gặp.

“Sao em lại lừa anh chứ ?”, anh chất vấn cô gái.

“Là anh đang dối gạt tôi mới phải ! Nếu anh thật sự thích tôi, thì sao lại còn ngoảnh đầu lại ngắm nhìn người con gái khác ?”. Cô gái nói xong, liền cất bước bỏ đi thật nhanh.

Câu chuyện 8 :

Một ông thầy giáo mới dạy nhận ra rằng trong lớp có một cậu bé luôn luôn bị chửi là ngu. Trong giờ ra chơi ông hỏi nhóm bạn lý do.

– Thì nó là thằng ngu thật mà thầy. Nếu mà đưa cho nó đồng xu to 5 rúp và đồng xu nhỏ 10 rúp, thì nó sẽ chọn đồng 5 rúp, vì nó nghĩ đồng 5 rúp có kích thước to hơn thì là tốt hơn.

Đây, thầy nhìn nhé. Một bạn trong nhóm giờ 2 đồng xu và cho cậu kia chọn. Và cậu vẫn chọn đồng 5 rúp như trước.

Thầy giáo ngạc nhiên hỏi :

– Sao em lại chọn 5 rúp mà không chọn 10 rúp ?

– Thầy nhìn này, đồng 5 rúp to hơn mà.

Tan trường, thầy đến chỗ cậu bé hỏi lại :

– Chẳng nhẽ em không thể hiểu được đồng 5 rúp chỉ to hơn về mặt kích thước, nhưng đồng 10 rúp thì em có thể mua được nhiều thứ hơn ?

– Nếu em lấy 10 rúp thì lần sau bọn nó sẽ không cho em nữa... Cậu bé trả lời.

Câu chuyện 9 :

Tiêu phu cùng học giả đi chung một chiếc thuyền ở giữa sông. Học giả tự nhận mình hiểu biết sâu rộng nên đề nghị chơi trò đoán chữ cho đỡ nhàm chán, đồng thời giao kèo,

nếu mình thua sẽ mất cho tiều phu mười đồng. Ngược lại, tiều phu thua sẽ chỉ mất năm đồng thôi. Học giả coi như mình nhường tiều phu để thể hiện trí tuệ hơn người.

Đầu tiên, tiều phu ra câu đố :

“Vật gì ở dưới sông nặng một ngàn cân, nhưng khi lên bờ chỉ còn có mười cân ?”.

Học giả vắt óc suy nghĩ vẫn tìm không ra câu trả lời, đành đưa cho tiều phu mười đồng. Sau đó, ông hỏi tiều phu câu trả lời là gì.

“Tôi cũng không biết !”, tiều phu đưa lại cho học giả năm đồng và nói thêm :

“Thật ngại quá, tôi kiếm được năm đồng rồi !”. Học giả vô cùng sửng sốt !

3. GIỚI THIỆU MỘT SỐ PHẦN MỀM HỌC ĐÁNH MÁY :

3.1. TypingMaster Pro :

a. Những tính năng chính của TypingMaster Pro:

- Công cụ cải thiện và nâng cao tốc độ đánh máy.
- Những bài tập gõ phím chuyên nghiệp.
- Tạo phương pháp đánh máy của riêng bạn.
- Làm cho việc đánh máy trở thành một phản xạ.



Lưu ý : phần mềm chỉ hỗ trợ đánh tiếng Anh, nếu luyện tập ta chỉ có thể đánh chữ tiếng Việt không dấu. Sử dụng phần mềm này chủ yếu để giúp người học làm quen và ghi nhớ các vị trí ngón tay trên bàn phím.

b. Hướng dẫn sử dụng phần mềm :

Bước 1: Mở TypingMaster Pro, nhập tên của bạn và nhấn **Enter**.



Bước 2: Chọn bài và luyện tập trong phần **Course**:

Phần mềm gồm 12 lesson, mỗi lesson có 5-7 bài, thời gian luyện tập mỗi bài 3-5 phút.



Có 3 mức độ luyện tập:

- + 90% Easy: dễ
- + 94% Intermediate: trung bình
- + 98% Advanced: khó.



- Khi luyện tập bên phải màn hình có **Time**: Thời gian luyện tập và **Your Progress**: Trình độ của bạn ở bài hiện tại.



- Phần **review**: Phần mềm sẽ cung cấp các phím, từ bạn hay gõ sai, tiếp tục luyện chúng và đưa ra kết quả qua biểu đồ:
- Phần **Typing Test**: Có các dãy số hoặc đoạn văn để bạn kiểm tra trình độ, đặc biệt bạn cũng có thể thêm (Add) hay xóa bớt (Delete) các bài luyện tập nếu muốn:



Phần **settings**: Cài đặt:
+ Sounds: âm thanh

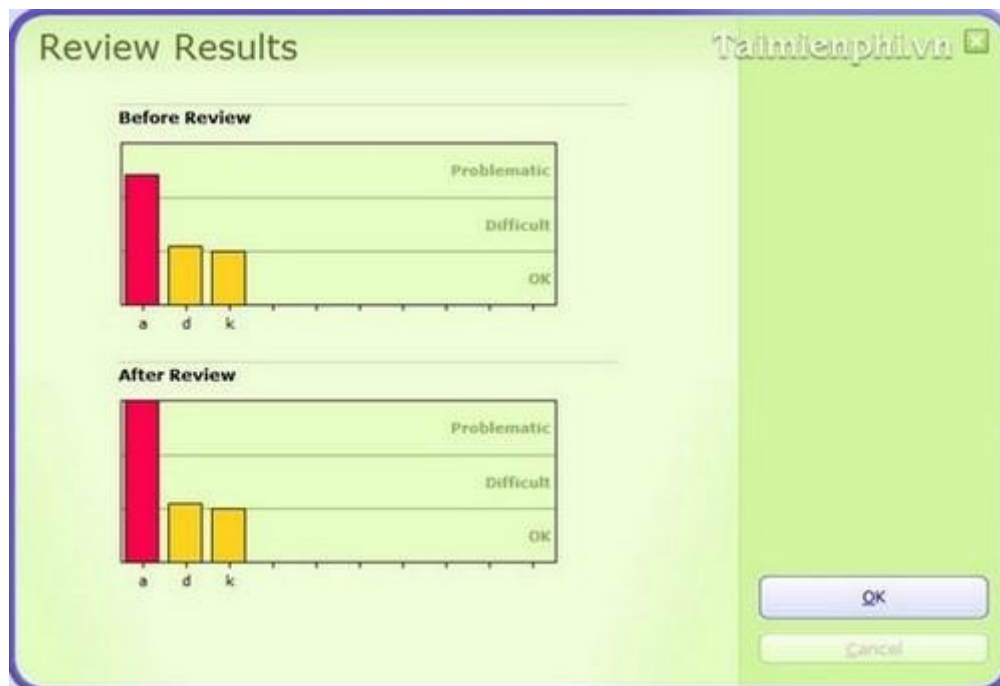
- + Speed unit: đơn vị đo tốc độ
- + Screen size: kích thước phần mềm.



- Phần **Games**: 3 trò chơi giúp bạn tạo hứng thú khi luyện tập, bạn chỉ cần gõ đúng theo các chữ có trong quả bóng (Bubbles) hình khối (WordTris) hay đám mây (Clouds)



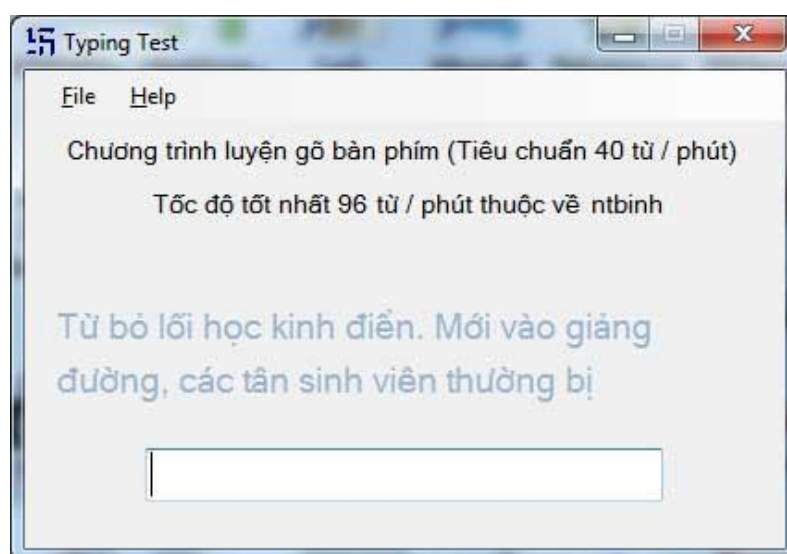
Kiên trì luyện tập với TypingMaster, khả năng gõ bàn phím bằng 10 ngón của bạn sẽ cải thiện rõ rệt cả về tốc độ và độ chính xác.



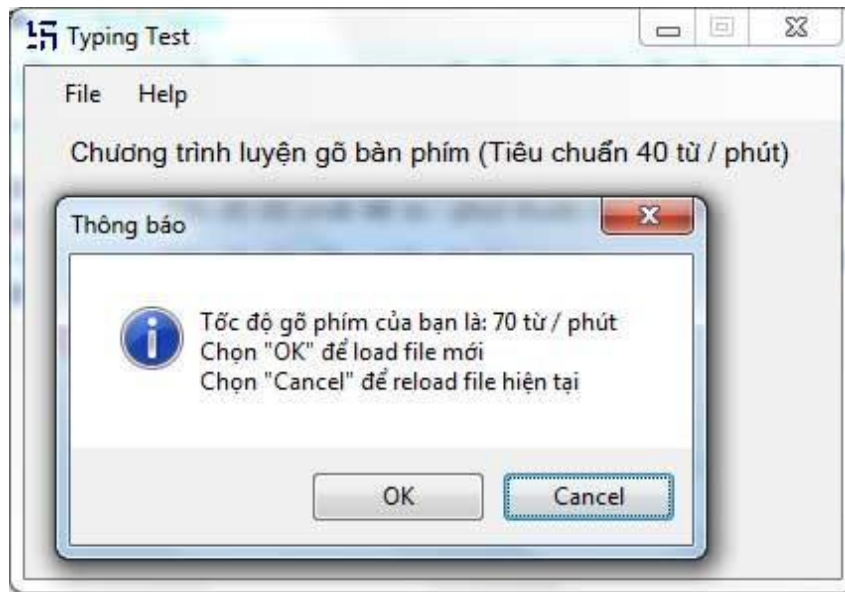
3.2. Phần mềm gõ tiếng Việt Typing Test :

Typing Test là một giải pháp hay cho việc luyện gõ Tiếng Việt. Phần lớn các phần mềm luyện gõ bàn phím đều chỉ hỗ trợ Tiếng Anh và cũng không thể tùy chọn được văn bản muốn luyện gõ nhưng Typing Test lại có đủ những tính năng cần thiết đó.

Typing Test hỗ trợ kiểm tra tốc độ đánh máy ngôn ngữ Tiếng Việt của bạn một cách chính xác nhất theo thước đo từ trên phút. Bạn còn có thể chọn cho mình văn bản để test hoặc test bằng văn bản mặc định.



Giao diện chính của Typing Test



Hiển thị kết quả sau khi test thành công

Lưu ý: Để sử dụng các văn bản để test, bạn phải lưu văn bản đó dưới dạng unicode hoặc **UTF-8**. Để tạo được văn bản, bạn gõ văn bản bằng chương trình **Notepad** của Windows sau đó chọn **Save**, trong hộp thoại **Save**, mục **Encoding** bạn chọn một trong hai bảng mã: Unicode hoặc UTF-8 và nhấn lưu. Sau đó mở **Typing Test** lên vào chọn **File -> Open**, chọn đến file vừa lưu và bắt đầu test nhé. Chương trình chỉ bắt đầu tính kết quả khi bạn gõ kí tự đầu tiên. Nếu máy tính có loa có thể giúp bạn gõ phím nhanh hơn nhờ âm thanh mà chương trình phát ra trong quá trình gõ.

BÀI 8
GIỚI THIỆU CÁC PHÍM CHỨC NĂNG